

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
và quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số: 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019; 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/6/2016; 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016; 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016; 4413/QĐ-BNN-TT ngày 28/10/2016; 4559/QĐ-BNN-TY ngày 03/11/2016; 1050/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/3/2017; 4441/QĐ-BNN-BVTV ngày 31/10/2017; 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017; 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018; 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018; 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018; 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018; 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018; 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10/12/2018; 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018; 5016/QĐ-BNN-TT ngày 21/12/2018; 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019; 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019; 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019; 818/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/3/2019; 918/QĐ-BNN-TT ngày 19/3/2019; 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019; 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1680/TTr-SNNPTNT ngày 28/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được công bố để: Đăng tải công khai đầy đủ Danh mục, nội dung thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật và gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi để thiết lập lên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng nhập các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính nêu trên theo quy định pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được công bố tại các Quyết định số: 2655/QĐ-UBND ngày 19/12/2016, số 1291/QĐ-UBND ngày 12/7/2017, số 1715/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 và số 907/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 (trừ 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đề điều) của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VNPT Quảng Ngãi;
- Vietcombank Quảng Ngãi;
- Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, NN-TN, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin117).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI**
(Công bố kèm theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
I						
Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật						
1	1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và đăng ký hội thảo phân bón	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc (đối với trường hợp xác nhận nội dung quảng cáo phân bón). - 01 ngày làm việc (đối với trường hợp đăng ký hội thảo phân bón) 	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón.
2	2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	10 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. 	500.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 108/2017/NĐ-CP.
3	3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	05 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. 	200.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				- Qua đường bưu điện.		chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
4	4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	20 ngày làm việc		3.000.000 đồng	
5	5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- 20 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn). - 05 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin ghi trên Giấy chứng nhận).		1.200.000 đồng	- Nghị định số 108/2017/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC.
6	6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố	Theo Điều 4 Thông tư số 231/2016/TT-BTC	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013. - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.		triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa. - Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật.
7	7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	12 ngày làm việc		800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
8	8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	800.000 đồng	- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						lĩnh vực nông nghiệp. - Thông tư số 231/2016/TT-BTC.
9	9	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	07 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://dmec.moh.gov.vn .	600.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 231/2016/TT-BTC.
10	10	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013. - Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt. - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT.
11	11	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng	04 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng	Không	- Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://dmecc.moh.gov.vn. 		<p>triển nông thôn quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
12	12	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	28 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố</p>	<p>Phí thẩm định đơn: 2.000.000 đồng/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phí và lệ phí năm 2015; - Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý
13	13	Công nhận vườn cây đầu dòng	20 ngày làm việc			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
	cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm		Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:		sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.	
14	14	Cấp lại giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	10 ngày làm việc		- Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Thẩm định lại đơn: 1.000.000 đồng/lần
II Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn						
15	1	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc			
16	2	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc			
17	3	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc			
				Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	
18	4	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	10 ngày làm việc			
				Không	- Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 		<p>định hướng đến năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
19	5	Thẩm định phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư	45 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện. - Thông tư số 22/2015/TT-BNN ngày 10/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
20	6	<p>Hỗ trợ dự án liên kết</p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày</p>	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p>

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết.			
21	7	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc		Không	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.
22	8	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương thức kiểm tra chặt: 07 ngày làm việc. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: 03 ngày làm việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trực tiếp. + Qua đường bưu điện. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, địa chỉ: Số 243/1 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Nghị định số 154/2018/NĐ-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
III		Lĩnh vực Lâm nghiệp				
23	1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
	tỉnh quyết định thành lập		hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:		- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	
24	2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc	- Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.
25	3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm cấp mã số. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện nhưng thời gian cấp mã số không quá 30 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
26	4	Phê duyệt phương án khai thác	07 ngày làm việc		Không	Thông tư số 27/2018/TT-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		động vật rừng thông thường từ tự nhiên				BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.
27	5	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	15 ngày làm việc		Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống; công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống; công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính. - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.
28	6	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường	Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số	- Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		UBND tỉnh quyết định đầu tư)		Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	210/2016/T T-BTC ngày 10/11/2016 và Biểu mức thu phí thẩm định ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/T T-BTC ngày 10/11/2016	biện pháp lâm sinh. - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh. - Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng. - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
29	7	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	35 ngày làm việc		Không	Thông tư 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
30	8	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.	
31	9	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	15 ngày làm việc		Không	Thông tư 23/2017/TT-BNNPTNT.	
32	10	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	23 ngày làm việc		Không	Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT.	
33	11	Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	50 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 	Không	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.
34	12	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc				
35	13	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	45 ngày làm việc				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
IV						
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản						
36	1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	01 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
37	2	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	01 ngày làm việc		Không	
38	3	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch đề xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân	- Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: + Trực tiếp. + Qua đường bưu điện. - Cơ quan thực hiện: + Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giải quyết đối với thực phẩm nông sản trong chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật tại công đoạn: Cơ sở trồng trọt (kể cả hoạt động sơ chế được thực	Phí: 30.000 đồng/lần/người	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc phân công, phối hợp

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>hiện tại cơ sở trồng trọt) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại, địa chỉ: Số 197 Bích Khê, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi.</p> <p>+ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết đối với thực phẩm nông, lâm, thủy sản trong chuỗi thực phẩm nông lâm sản và thủy sản: <i>Có nguồn gốc thực vật tại công đoạn: sơ chế, chế biến độc lập; lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh); có nguồn gốc từ động vật tại công đoạn: chế biến (giò, chả, thịt hộp, hàng khô, hun khói, ướp muối); có nguồn gốc thủy sản tại công đoạn: thu mua, sơ chế, chế biến, kho lạnh độc lập; Lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh); có nguồn gốc lâm sản làm thực phẩm; sản phẩm</i></p>		<p>trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</p> <p>- Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp, phân công cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
39	4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	10 ngày làm việc	<p><i>hỗn hợp, phối chế (thực vật, động vật, thủy sản), cơ sở sản xuất nước đá; sản phẩm nông lâm thủy sản do hai Chi cục quản lý trở lên, địa chỉ: Số 243/1 Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi.</i></p> <p>+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết đối với thực phẩm nông sản trong chuỗi thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ động vật tại công đoạn: Cơ sở chăn nuôi có giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và trang trại; cơ sở giết mổ sơ chế; lưu thông, tiêu thụ (chợ đầu mối, chợ đầu giá, cơ sở chuyên doanh, phương tiện vận chuyển độc lập), địa chỉ: Số 176 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi.</p>	Phí: 700.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. - Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
40	5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	10 ngày làm việc	<p>+ Chi cục Thủy sản giải quyết đối với thực phẩm nông, lâm, thủy sản trong chuỗi thực phẩm thủy sản, tại công đoạn: <i>Khai thác/đánh bắt (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên); Cảng cá; Cơ sở nuôi</i></p>	Phí: 700.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. - Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
41	6	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung)	03 ngày làm việc		Phí: 700.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. - Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)		<i>trông thủy sản, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại, địa chỉ: Số 41 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi.</i>		- Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
V		Lĩnh vực Thú y				
42	1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	14 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	300.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
43	2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	-1.000.000 đồng/lần (đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y	thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	trung,...) - 450.000 đồng/lần. (đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật,...)	- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC.
44	3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov	50.000 đồng/lần	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
			.vn			
45	4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	300.000 đồng	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC.
46	5	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	04 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	100.000 đồng/lô hàng	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
47	6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa	- 01 ngày làm việc đối với động vật thủy sản làm giống	.vn	100.000 đồng/lô hàng	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bàn cấp tỉnh	xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh. - 04 ngày làm việc (trừ trường hợp nêu trên).			CP. - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
48	7	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- 01 ngày làm việc đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định - 03 ngày làm việc đối với trường hợp còn lại		Theo biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành kèm theo Thông tư 285/2016/T T-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
49	8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở	13 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng	300.000 đồng	- Luật Thú y ngày 19/06/2015.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận		Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.		- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC.
50	9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc		300.000 đồng	
51	10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc		300.000 đồng	
52	11	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	02 ngày làm việc		Không	
53	12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng. - 17 ngày: đối với		300.000 đồng	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trường hợp còn lại.			
54	13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	15 ngày làm việc		300.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/06/2015. - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC.
55	14	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	07 ngày làm việc		900.000 đồng/01 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
56	15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	05 ngày làm việc		230.000 đồng/01 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP. - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						BTC.
57	16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc		230.000 đồng/01 lần	- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Nghị định 123/2018/NĐ-CP. - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
58	17	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.		300.000 đồng	- Luật Thú y ngày 19/6/2015. - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC.
59	18	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành	- 05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải	50.000	- Luật Thú y ngày 19/6/2015.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm: tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	đồng/lần	- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP. - Thông tư số 285/2016/TT-BTC. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC.
VI		Lĩnh vực Thủy lợi				
60	1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
61	2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc		Không	
62	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải	15 ngày làm việc		Không	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
63	4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05 ngày làm việc		Không	
64	5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
65	6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
66	7	Cấp giấy phép cho các hoạt	10 ngày làm việc		Không	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
67	8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	07 ngày làm việc		Không	
68	9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
69	10	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc		Không	
70	11	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	30 ngày làm việc		Không	
71	12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công	25 ngày làm việc		Không	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh				
72	13	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Không	
73	14	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc		Không	
74	15	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017. - Thông tư số 05/2018/TT-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quản lý		Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.		BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
75	16 Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	30 ngày làm việc		Không	
76	17 Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc		Không	
77	18 Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017.
78	19 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc		Không	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
79	20 Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20 ngày làm việc		Không	
80	21 Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	30 ngày làm việc		Không	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
VII	Lĩnh vực Thủy sản				
81	1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	63 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
82	2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	<ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; - 63 ngày làm việc đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản. 	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
83	3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ	- 10 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.			21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
84	4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.	5.700.000 đồng/lần (có hoạt động sản xuất).	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản.
85	5	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	- 45 ngày, đối với trường hợp cấp mới; - 15 ngày, đối với trường hợp cấp lại.	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017.
86	6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc	Không	- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.
87	7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè,	05 ngày làm việc	Không	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đối tượng thủy sản nuôi chủ lực				
88	8	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 ngày làm việc		Không	
89	9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc). - 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật).		Không	
90	10	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- 06 ngày làm việc (đối với cấp mới). - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại).	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	- Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần.	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
91	11	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.
92	12	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
93	13	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p> cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.</p>
94	14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.
95	15	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc		Không	
96	16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc		Không	
97	17	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc		Không	
98	18	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 ngày làm việc	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. - Nghị định số 67/2014/NĐ-

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.
99	19	Công bố mở cảng cá loại 2	06 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	Không	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP.
100	20	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	02 ngày làm việc	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn). Tối đa 700.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 118/2018/TT-BTC.
101	21	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	- 20 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu); - 10 ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi).	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	5% giá thiết kế	- Luật Thủy sản ngày 21/11/2017. - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT. - Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn
102	22	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kiểm tra.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: https://motcua.quangngai.gov.vn	Theo biểu phí, lệ phí ban hành	

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				.vn	kèm theo Thông tư 230/2016/T T-BTC	gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.
VIII		Lĩnh vực Khoa học công nghệ				
103	1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua đường bưu điện.	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.